

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1703**/UBDT-CTMTQG

V/v tháo gỡ khó khăn, vướng
mắc trong triển khai thực hiện
CTMTQG DTTS và MN

Hà Nội, ngày **08** tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025, đến thời điểm hiện nay, về cơ bản hệ thống các văn bản hướng dẫn chung cơ chế quản lý và các thông tư, văn bản hướng dẫn các Dự án, Tiểu dự án và Nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi) đã được xây dựng và ban hành tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, qua phản ánh của một số địa phương, quá trình tổ chức thực hiện Chương trình tại cơ sở vẫn gặp phải một số những khó khăn, vướng mắc nhất định cần được hướng dẫn bổ sung và có những tháo gỡ kịp thời.

Để khẩn trương tổng hợp, trao đổi với các bộ, ngành chủ trì các Dự án, Tiểu Dự án và Nội dung của Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh và có thêm những hướng dẫn cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi:

1. Tổng hợp tiến độ giải ngân và khả năng giải ngân theo thời gian quy định.
2. Rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc cụ thể trong quá trình tổ chức thực hiện, kèm theo các phương án kiến nghị, đề xuất tháo gỡ thuộc thẩm quyền Trung ương.

Văn bản gửi về Ủy ban Dân tộc (qua Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi), đồng thời gửi bản mềm qua hộp thư điện tử: chuongtrinhmtqg3@cema.gov.vn trước ngày **15/10/2022**. *HT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg TT Chính phủ Phạm Bình Minh –
Trưởng BCD TƯ các Chương trình MTQG
(để b/c);
- BT, CN UBDT (để b/c);
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy, thành ủy (để p/h chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Cơ quan làm công tác dân tộc các tỉnh,
thành phố;
- Lưu: VT, CTMTQG (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Vinh Tor

DANH SÁCH CÁC TỈNH GỬI CÔNG VĂN

TT	Tỉnh ủy, UBND, tỉnh, thành phố	Cơ quan Công tác dân tộc tỉnh, thành phố
1	Hà Nội	Ban Dân tộc Thành phố Hà Nội
2	Hà Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang
3	Cao Bằng	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng
4	Bắc Kạn	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn
5	Tuyên Quang	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang
6	Lào Cai	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai
7	Điện Biên	Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên
8	Lai Châu	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu
9	Sơn La	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La
10	Yên Bái	Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái
11	Hoà Bình	Ban Dân tộc tỉnh Hoà Bình
12	Thái Nguyên	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên
13	Lạng Sơn	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn
14	Quảng Ninh	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh
15	Bắc Giang	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang
16	Phú Thọ	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ
17	Vĩnh Phúc	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc
18	Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình
19	Thanh Hoá	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hoá
20	Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
21	Hà Tĩnh	Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh
22	Quảng Bình	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
23	Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
24	Thừa Thiên Huế	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế
25	Quảng Nam	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
26	Quảng Ngãi	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
27	Bình Định	Ban Dân tộc tỉnh Bình Định
28	Phú Yên	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
29	Khánh Hoà	Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hoà
30	Ninh Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
31	Bình Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận
32	Kon Tum	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
33	Gia Lai	Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai
34	Đắk Lắk	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk
35	Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông

36	Lâm Đồng	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng
37	Bình Phước	Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước
38	Tây Ninh	Ban Tôn giáo tỉnh Tây Ninh
39	Bình Dương	Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương
40	Đồng Nai	Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai
41	Bà Rịa - Vũng Tàu	Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
42	Long An	Văn phòng UBND tỉnh Long An
43	Trà Vinh	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh
44	Vĩnh Long	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long
45	An Giang	Ban Dân tộc tỉnh An Giang
46	Kiên Giang	Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang
47	Cần Thơ	Ban Dân tộc thành phố Cần Thơ
48	Hậu Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang
49	Sóc Trăng	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng
50	Bạc Liêu	Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu
51	Cà Mau	Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau